

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 30-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần A Tám và Bà Hoàng Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Văn Biên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo:

1. Lương Thị S; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1968 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT/Cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 03/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Lương Ngọc T, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1935; Anh, chị em ruột: Có 08 người, bị cáo là thứ năm; Có chồng là Chu Quốc H (Chu Quốc L), sinh năm 1968 và có 02 con, con lớn sinh năm 1987 (đã chết), con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/02/2020 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Giang N; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/10/1985, tại huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT/Cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1957; Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ ba; Có chồng là Chu Trọng T, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/02/2020, tạm giữ đến ngày 27/02/2020 chuyển tạm giam, ngày 29/4/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

3. **Hoàng Thị C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06/4/1985, tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT/Cư trú hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Hoàng Phúc T (T), sinh năm 1942 và bà Hoàng Thị S, sinh năm: 1946 (đã chết); Anh, chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là thứ bảy; Có chồng là Nguyễn Hữu T, sinh năm 1985 và có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/02/2020, tạm giữ đến ngày 27/02/2020 chuyển tạm giam, ngày 21/4/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

4. **Ngô Thị S**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/01/1974, tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT/Cư trú hiện nay: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ngô Thiêm H, sinh năm 1940 và bà Ninh Thị S, sinh năm: 1940; Anh, chị em ruột: Có 09 người, bị cáo là thứ sáu; Có chồng là Phan Văn N, sinh năm 1971 (Đã chết), và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/02/2020 đến ngày 21/4/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

5. **La Thị N**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/3/1986, tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT/Cư trú hiện nay: Khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Viên chức; Con ông La Tiến L, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Mạ Thị V, sinh năm: 1960; Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba; Có chồng là Đỗ Phú H, sinh năm: 1984 (đã ly hôn năm 2018) và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/02/2020 đến ngày 14/5/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

6. **Lý Văn H**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/12/1986, tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT/Cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Lý Thanh L (Lý Văn L), sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1964; Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ nhất; Có vợ là Lý Thị L (N), sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/02/2020, tạm giữ đến ngày 27/02/2020 chuyển tạm giam, ngày 21/4/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

7. Lý Văn N; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/8/1991, tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT/Cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Lý Hồng D, sinh năm 1966 và bà Lèo Thị L, sinh năm 1967; Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ ba; Có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/02/2020, tạm giữ đến ngày 27/02/2020 chuyển tạm giam, ngày 21/4/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

8. Hoàng Thị N; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/3/1981, tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT/Cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Thiêm L, sinh năm 1938 và bà Lê Thị H, sinh năm 1937; Anh, chị em ruột: Có 08 người, bị cáo là thứ tám; Có chồng là Ngô Tiến C, sinh năm 1977 và có 01 con sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

9. Chu Thị H; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/7/1984, tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT/Cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Chu Quốc H, sinh năm 1963 và bà La Thị X (N), sinh năm 1964; Anh, chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ nhất; Có chồng là Trần Vĩnh C, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/02/2020, tạm giữ đến ngày 27/02/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

10. Chu Văn M; Tên gọi khác: Chu Văn N; Sinh năm 1988 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT/Cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Chu Quốc L, sinh năm 1955 và bà Tống Thị Y, sinh năm 1957; Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/02/2020 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Chu Xuân T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Những người chứng kiến:

+ Chị Trần Thị H, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

+ Ông Hoàng Ngọc H, sinh năm 1953, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Chu Quốc H (Chu Quốc L), sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

+ Anh Chu Trọng T, sinh năm: 1983, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/02/2020 tại nhà của Lương Thị S ở Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, Công an huyện Bình Liêu bắt quả tang Lương Thị S, Nguyễn Thị Giang N, Hoàng Thị C, Lý Văn H, Lý Văn N, Chu Thị H, Chu Văn M và một số đối tượng khác đang có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “ba cây”. Công an đã bắt giữ được S, N, C, H, N, H và M, còn Ngô Thị S, La Thị N, Hoàng Thị N và hai đối tượng nam thanh niên (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) đã bỏ chạy khỏi hiện trường. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 66.670.000đ (sáu mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng); 228 (hai trăm hai mươi tám) quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 05 (năm) bộ tú lơ khơ mới chưa qua sử dụng, 03 (ba) chiếc chiếu nhựa, 01 (một) chiếc chăn nỉ; 06 (sáu) chiếc điện thoại di động, trong đó: thu của N một điện thoại Iphone Xs Max màu vàng, thu của S một điện thoại Xiaomi màu đen, một điện thoại Iphone 5, thu của M một điện thoại Xiaomi Realme màu xanh đen, thu của H một điện thoại Vivo màu vàng thu của C một điện thoại Oppo màu xanh. Ngoài ra còn thu ở sân nhà của S 05 (năm) chiếc xe mô tô gồm: 03 (ba) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ biển kiểm soát 14H2-2869, 14P9-6789, 14K9-7634, 02 (hai) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 29L1-9469 và 14P2-9383.

Quá trình điều tra, Lương Thị S, Nguyễn Thị Giang N, Hoàng Thị C, Ngô Thị S, La Thị N, Lý Văn H, Lý Văn N, Hoàng Thị N, Chu Thị H, Chu Văn M khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung nêu trên, qua đó xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 18/02/2020, S rủ N, M, C, N đánh bạc bằng hình thức đánh “sâm”, thì N, M, C, N đồng ý. S lên phòng trống trên tầng hai nhà mình chuẩn bị một bộ bài tú lơ khơ và chài chiếu nhựa cho các bị cáo trên đánh “sâm” nhưng S không tham gia chơi. N, M, C, N cùng nhau đánh “sâm”, nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu ván và đánh bao nhiêu tiền. Sau đó các bị cáo H, H, N, N, S và hai người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến thì các đối tượng chuyển sang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây. Theo đó, bộ bài tú lơ khơ 52 quân, được bỏ đi các quân 10, J, Q, K. Người chơi đặt tiền cược chơi

trực tiếp với người cầm cái. Sau đó người cầm cái lần lượt chia cho mỗi người chơi 03 quân bài để tính tổng điểm. Nếu người chơi nào cao điểm hơn người cầm cái thì thắng cược và được người cầm cái trả tiền tương ứng với số tiền mà người chơi đã đặt cược; ngược lại ai thấp điểm hơn người cầm cái là thua cược và người cầm cái được số tiền mà người chơi đã đặt cược. Khi có người chơi có tổng số điểm là 10 thì được làm người cầm cái ở lượt chơi tiếp theo. Những người khác, nếu không trực tiếp cầm bài đánh bạc có thể sử dụng điểm của những người chơi trực tiếp, đặt tiền để cược với người cầm cái hoặc với những người chơi khác. Mỗi lần đặt cược từ 100.000đ (một trăm nghìn đồng) đến 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Trước khi tham gia đánh bài ba cây, N có 7.000.000đ (bảy triệu đồng), C có 4.000.000đ (bốn triệu đồng), S có 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), N có 2.200.000 đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng), H có 2.000.000 đ (hai triệu đồng), N có 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng), N có 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), H có 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), M có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), S có 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là tiền trước đó được N cho, các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Trực tiếp cầm bài đánh bạc gồm có các bị cáo N, C, N, N, N, S và hai người thanh niên, còn các bị cáo S, H, M, H không trực tiếp cầm bài chơi nhưng đứng ngoài dùng điểm của những người chơi trực tiếp để đặt cược.

Các đối tượng cùng nhau đánh bạc đến khoảng 21 giờ thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số tiền các bị cáo mang theo để đánh bạc (Ngô Thị S, La Thị N, Hoàng Thị N và 2 người thanh niên bỏ chạy khỏi hiện trường; sau đó S, N, bị bắt tạm giam).

Tại bản cáo trạng số: 10/CT- VKS- BL ngày 02/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo: Lương Thị S, Nguyễn Thị Giang N, Hoàng Thị C, Ngô Thị S, La Thị N, Lý Văn H, Lý Văn N, Hoàng Thị N, Chu Thị H, Chu Văn M về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: các bị cáo Lương Thị S, Nguyễn Thị Giang N, Hoàng Thị C, Ngô Thị S, La Thị N, Lý Văn H, Lý Văn N, Hoàng Thị N, Chu Thị H và Chu Văn M phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Thị S từ 42 (bốn mươi hai) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt 18/02/2020.

Xử phạt bị cáo Chu Văn M (Chu Văn N) từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt 18/02/2020.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Giang N 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị C 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị S 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo La Thị N 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lý Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lý Văn N 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm n, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17, điều 58 của Bộ luật hình sự (đối với Hoàng Thị N áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự):

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Chu Thị H từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 66.670.000đ (sáu mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy 228 (hai trăm hai mươi tám) quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 05 (năm) bộ tú lơ khơ mới chưa qua sử dụng, 03 (ba) chiếc chiếu nhựa; 01 (một) chiếc chăn nỉ;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Giang N một điện thoại Iphone Xsmax màu vàng;

+ Trả lại cho bị cáo Lương Thị S một điện thoại Xiaomi màu đen, một điện thoại Iphone 5;

- + Trả lại cho bị cáo Chu Văn M một điện thoại Xiaomi Realme màu xanh đen;
- + Trả lại cho bị cáo Chu Thị H một điện thoại Vivo màu vàng
- + Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị C một điện thoại Oppo màu xanh;
- + Trả lại cho ông Chu Quốc L một xe mô tô BKS 14P2-9383;
- + Trả lại cho anh Chu Trọng T một xe mô tô BKS 29L1-9469. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Liêu).

Tại phiên tòa các bị cáo: Lương Thị S, Nguyễn Thị Giang N, Hoàng Thị C, Ngô Thị S, La Thị N, Lý Văn H, Lý Văn N, Hoàng Thị N, Chu Thị H, Chu Văn M đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cơ quan kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp và đảm bảo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, các hành vi tố tụng được đảm bảo hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo: Lương Thị S, Nguyễn Thị Giang N, Hoàng Thị C, Ngô Thị S, La Thị N, Lý Văn H, Lý Văn N, Hoàng Thị N, Chu Thị H, Chu Văn M đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 18/02/2020 tại nhà của Lương Thị S ở Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, Công an huyện Bình Liêu bắt quả tang Lương Thị S, Nguyễn Thị Giang N, Hoàng Thị C, Lý Văn H, Lý Văn N, Chu Thị H, Chu Văn M và một số đối tượng khác đang có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “ba cây”. Thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 66.670.000đ (sáu mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng); 228 (hai trăm hai mươi tám) quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 05 (năm) bộ tú lơ khơ mới chưa qua sử dụng, 03 (ba) chiếc chiếu nhựa, 01 (một) chiếc chăn nỉ; 06 (sáu) chiếc điện thoại di động. Ngoài ra còn thu ở sân nhà của S 05 (năm) chiếc xe mô tô gồm: 03 (ba) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ biển kiểm soát 14H2-2869, 14P9-6789, 14K9-7634, 02 (hai) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 29L1-9469 và 14P2-9383.

Người làm chứng anh Chu Xuân T khai: Khoảng 21 giờ ngày 18/02/2020, anh Tiến mua nước mang đến cho bị cáo N thì thấy trên tầng 2 nhà bị cáo S có khoảng 10 người đang đánh ba cây, anh Tiến nhận ra và xác định chính xác vị trí ngồi của các bị cáo C, H, S, N, N, N, H, H đang tham gia đánh bạc. Sau đó anh Tiến được chứng kiến Công an thu giữ, kiểm đếm số tiền 66.670.000đ (sáu mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) cùng các công cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Những người chứng kiến là ông H Ngọc H và chị Trần Thị H khai: Ông H và chị H được chứng kiến quá trình Công an huyện Bình Liêu bắt giữ các đối tượng, thu giữ, kiểm đếm, niêm phong số tiền thu trên chiếu bạc. Số tiền 66.670.000đ để lẫn lộn, xen giữa các tờ tiền còn có một số quân bài tú lơ khơ, không có khoản tiền nào được xấp xếp hoặc để thành tập riêng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 18/02/2020 tại nhà của Lương Thị S ở Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, Lương Thị S, Nguyễn Thị Giang N, Hoàng Thị C, Ngô Thị S, La Thị N, Lý Văn H, Lý Văn N, Hoàng Thị N, Chu Thị H và Chu Văn M có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi ba cây thì bị Công an huyện Bình Liêu phát hiện bắt quả tang, thu giữ dưới chiếu bạc tổng số tiền 66.670.000đ (sáu mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) cùng các công cụ dùng để đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo: Lương Thị S, Nguyễn Thị Giang N, Hoàng Thị C, Ngô Thị S, La Thị N, Lý Văn H, Lý Văn N, Hoàng Thị N, Chu Thị H, Chu Văn M đã phạm vào tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Bình Liêu đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi đánh bạc của các bị cáo là coi thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và bất bình trong nhân dân. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là trái phép, sát phạt nhau bằng tiền là trái pháp luật, bị nhà nước cấm nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, ham lợi bất chính nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý lao vào con đường phạm tội, ngang nhiên tụ tập đông người đánh bạc được thua bằng tiền thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật. Vì vậy phải xử lý hành vi của các bị cáo trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này có 10 bị cáo, các bị cáo không có sự tổ chức từ trước, không có sự chuẩn bị, phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên cũng cần xem xét vị trí vai trò của từng bị cáo để làm căn cứ quyết định hình phạt.

Bị cáo Lương Thị S là chủ nhà đã khởi xướng, sử dụng phòng trong nhà, chuẩn bị bài tú lơ khơ, chiếu, thảm để cho các bị cáo khác đánh bạc và trực tiếp

tham gia đánh bạc với các bị cáo khác nên giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu trách nhiệm cao hơn so với các bị cáo khác.

Bị cáo Nguyễn Thị Giang N, Hoàng Thị C, Ngô Thị S, La Thị N, Lý Văn H, Lý Văn N, Hoàng Thị N, Chu Thị H, Chu Văn M xếp vai trò ngang nhau trong vụ án và phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Lương Thị S, Nguyễn Thị Giang N, Hoàng Thị C, Ngô Thị S, La Thị N, Lý Văn H, Lý Văn N, Hoàng Thị N, Chu Thị H, Chu Văn M chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo La Thị N được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng giải báo chí Quảng Ninh năm 2018, có bố được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang; Bị cáo Hoàng Thị N có bố được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo Ngô Thị S có bố được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; Bị cáo Hoàng Thị C là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng hai, ba, Huân chương chiến công giải phóng hạng nhất, hạng hai, Huân chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo Lý Văn H có bố được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang; Bị cáo Lý Văn N và Nguyễn Thị Giang N đều là lao động duy nhất trong gia đình có các con còn nhỏ nên các bị cáo N, N, S, C, H, N, N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Hoàng Thị N, Chu Thị H có thai trong giai đoạn điều tra nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó có thể xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự cho N, H được hưởng mức án dưới mức mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với bị cáo S là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và trực tiếp tham gia đánh bạc, M thường xuyên xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê đang thuộc diện theo dõi quản lý của chính quyền địa phương, nên cần phải có hình phạt nghiêm cách ly xã hội đối với các bị cáo để các bị cáo cải tạo, tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội và gia đình.

Các bị cáo Nguyễn Thị Giang N, Hoàng Thị C, Ngô Thị S, La Thị N, Lý Văn H, Hoàng Thị N, Chu Thị H, Lý Văn N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo đang cư trú để

giám sát giáo dục cũng đủ để cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và gia đình.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm công việc tự do, không có việc làm, thu nhập ổn định, là lao động chính trong gia đình; bị cáo N tuy là viên chức nhưng hiện đã ly hôn chồng, hàng tháng vẫn phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Do đó chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 66.670.000đ (sáu mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

228 (hai trăm hai mươi tám) quần bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 05 (năm) bộ tú lơ khơ mới chưa qua sử dụng, 03 (ba) chiếc chiếu nhựa, 01 (một) chiếc chăn nỉ là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

06 (sáu) chiếc điện thoại di động, trong đó: một điện thoại Iphone Xs Max màu vàng của N, một điện thoại Xiaomi màu đen và một điện thoại Iphone 5 của S, một điện thoại Xiaomi Realme màu xanh đen của M, một điện thoại Vivo màu vàng của H, một điện thoại Oppo màu xanh của Công không sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo. Nhưng xét thấy cần tạm giữ toàn bộ số điện thoại trên để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 14P2-9383 là của anh Chu Quốc L chồng bị cáo S, xe mô tô biển kiểm soát 29L1-9469 là của Chu Trọng T chồng của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Tuấn và anh Long là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với hai đối tượng nam thanh niên cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với các xe mô tô có biển kiểm soát: 14H2-2869, 14P9-6789, 14K9-7634 quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vật chứng đối với ba xe mô tô trên để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lương Thị S và Chu Văn M (Chu Văn N).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Giang N, Hoàng Thị C, Ngô Thị S, La Thị N, Lý Văn H, Lý Văn N.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65, đối với Hoàng Thị N và Chu Thị H (đối với Hoàng Thị N áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự).

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Thị S, Chu Văn M (Chu Văn N), Nguyễn Thị Giang N, Hoàng Thị C, Ngô Thị S, La Thị N, Lý Văn H, Lý Văn N, Hoàng Thị N, Chu Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

Bị cáo Lương Thị S 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/02/2020.

Bị cáo Chu Văn M (Chu Văn N) 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/02/2020.

Bị cáo Nguyễn Thị Giang N 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Thị C 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Thị S 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo La Thị N 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Lý Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Lý Văn N 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Thị N 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Chu Thị H 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Giang N, Ngô Thị S, Lý Văn H, Lý Văn N, Hoàng Thị N, Chu Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Hoành Mô, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hoành Mô, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo N, S, H, N, N, H trong

thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Thị C cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo C trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo La Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo N trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 66.670.000đ (sáu mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy:

- 228 (hai trăm hai mươi tám) quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, có kích thước giống nhau (9x6) cm;

- 05 (năm) bộ tú lơ khơ còn mới nguyên trong hộp, chưa qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu vàng, kích thước 2 x 2,95m;

- 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu vàng, kích thước 0,8 x 3,25m;

- 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước 0,5 x 2m;

- 01 (một) chiếc chăn nỉ màu đỏ, kích thước 1,5 x 2m;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Giang N 01 (một) điện thoại Iphone Xs Max, màu vàng. (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong);

Trả lại cho bị cáo Lương Thị S 01 (một) điện thoại Xiaomi, màu đen và 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 đã bị hỏng, không sử dụng được. (Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong);

Trả lại cho bị cáo Chu Văn M 01 (một) điện thoại Xiaomi Realme, màu xanh đen. (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong);

Trả lại cho bị cáo Chu Thị H 01 (một) điện thoại Vivo, màu vàng, màn hình

có nhiều vết bị nứt vỡ. (Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong);

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị C 01 (một) điện thoại Oppo, màu xanh, màn hình có hình 02 vết nứt. (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong).

Nhưng tạm giữ toàn bộ số điện thoại trên để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Chu Quốc H (Chu Quốc L) 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 14P2-9383; số khung: RLHHC09016Y140565; số máy: HC09E-6140571. (Xe mô tô đã cũ, đã qua sử dụng, xe không có chìa khóa và không có gương chiếu hậu, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong);

Trả lại cho anh Chu Trọng T 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29L1-9469; số khung: NF110M0066256; số máy: NF110ME0066256. (Xe mô tô đã cũ, đã qua sử dụng, cánh yếm bên phải phía trước xe đã bị vỡ, mui trước xe bị vỡ đã được cố định lại, xe không có chìa khóa, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong);

Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/06/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lương Thị S, Chu Văn M (Chu Văn N), Nguyễn Thị Giang N, Hoàng Thị C, Ngô Thị S, La Thị N, Lý Văn H, Lý Văn N, Hoàng Thị N, Chu Thị H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có ql,nvlq;
- Cơ quan điều tra CA huyện Bình Liêu;
- Cơ quan THAHS huyện Bình Liêu;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Đức

- Lưu HS, VP, TA Bình Liêu.